TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Bản án số: 49/2026/DS-ST Ngày: 26/5/2026. *V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Huỳnh Ngọc Dung.
2/ Bà Nguyễn Thị Tùng.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyến - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 235/2025/TLST-DS ngày 26/11/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-DS ngày 21/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2025/QĐST-DS ngày 08/5/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1983 (Có mặt)
Địa chỉ: số B Ô, ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1966 (Vắng mặt)
Địa chỉ: tổ A, ấp H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ý kiến của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Do quen biết nên bà Nguyễn Thị H1 có mượn tiền bà H làm nhiều lần, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh. Cụ thể bà H đã cho bà H1 mượn tiền thông qua hình thức chuyển tiền vào số tài khoản 147526879 của bà H1 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q gồm các khoản tiền sau:

+ Ngày 07/7/2023 bà H chuyển khoản cho bà H1 vay số tiền là 3.310.000đồng.

+ Ngày 17/7/2023 bà H chuyển khoản cho bà H1 vay số tiền 11.930.000đồng.

+ Ngày 24/10/2023 bà H chuyển khoản cho bà H1 vau số tiền 8.000.000đồng.

+ Ngày 30/10/2023 bà H chuyển khoản cho bà H1 vay số tiền 7.000.000đồng.

+ Ngày 23/11/2023 bà H chuyển khoản cho bà H1 vay số tiền 1.000.000đồng.

+ Ngày 03/12/2023 bà H chuyển khoản cho bà H1 vay số tiền 700.000đồng.

+ Ngày 03/12/2023 bà H chuyển khoản cho bà H1 vay số tiền 5.000.000đồng.

(có kèm theo các chứng từ Ủy nhiệm chi của Ngân hàng TMCP Á)

Tổng số tiền năm 2023 bà H cho bà H1 vay là 36.940.000đồng.

Ngoài ra từ năm 2022 đến trước tháng 07/2023, bà H có chuyển khoản cho bà H1 vay mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền 33.060.000đồng. Bà H có liên hệ với Ngân hàng TMCP Á để xin trích lục hồ sơ chuyển tiền cho bà H1 từ năm 2022 đến trước tháng 07/2023 thì Ngân hàng TMCP Á trả lời quá thời hạn 02 năm Ngân hàng không còn lưu giữ chứng từ Ủy nhiệm chi đối với số tiền bà H đã chuyển khoản cho bà H1 từ năm 2022 đến trước tháng 07/2023.

Căn cứ trên tài liệu sao lục của Tòa án thì bà H xác định từ năm 2022 đến trước tháng 07/2023 bà H có cho bà H1 vay tổng số tiền là 14.000.000đồng, bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền đã yêu cầu ban đầu là 19.060.000đồng.

Tính đến nay, tổng số tiền năm 2022 và 2023 bà H1 vay của bà H là 50.940.000đồng. Bà H đã nhiều lần liên lạc yêu cầu bà H1 trả tiền cho bà H nhưng bà H1 không thực hiện.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà H tổng số tiền đã vay là 50.940.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, tại phiên tòa bà H1 vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà H số tiền 19.060.000đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H, buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền nợ gốc là 50.940.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H với bị đơn Nguyễn Thị H1 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà H số tiền nợ 19.060.000đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nội dung trên.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị H1 về việc buộc bà H1 phải trả cho bà H số tiền nợ gốc là 50.940.000đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: từ năm 2022 đến năm 2023, bà Nguyễn Thị Ngọc H có cho bà Nguyễn Thị H1 vay tiền làm nhiều lần, mỗi lần bà H đều chuyển khoản vào số tài khoản 147526879 của bà H1 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Cụ thể trong năm 2022 bà H chuyển khoản cho bà H2 vay số tiền 10.500.000đồng vào ngày 26/8/2022; trong năm 2023 bà H đã chuyển khoản cho bà H1 các khoản tiền sau: ngày 31/01/2023 chuyển khoản số tiền 3.000.000đồng; ngày 03/02/2023 chuyển khoản số tiền 500.000đồng; ngày 07/7/2023 chuyển khoản số tiền là 3.310.000đồng; ngày 17/7/2023 chuyển khoản số tiền 11.930.000đồng; ngày 24/10/2023 chuyển khoản số tiền 8.000.000đồng; ngày 30/10/2023 chuyển khoản số tiền 7.000.000đồng; Ngày 23/11/2023 chuyển khoản số tiền 1.000.000đồng; Ngày 03/12/2023 chuyển khoản số tiền 700.000đồng; ngày 03/12/2023 chuyển khoản số tiền 5.000.000đồng. Tất cả các lần chuyển khoản trên đã được Ngân hàng Thương mại cổ phần Á cung cấp chứng từ sao kê đối ứng từ tài khoản 145423459 của bà Nguyễn Thị Ngọc H chuyển đến tài khoản 147526879 của bà Nguyễn Thị H1 tại Ngân hàng TMCP Q.

Hai bên chuyển khoản tiền không ghi thời hạn trả nợ, không ghi lãi suất vay, nay là H có nhu cầu lấy lại số tiền trên nhưng bà H1 không trả. Hiện nay qua xác minh bà H1 đã bỏ đi khỏi địa phương. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bà H1 theo quy định, tuy nhiên bà H1 không tới Tòa án làm việc,

không chứng minh được đã hoàn trả các khoản nợ trên cho bà H. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà H1 phải trả cho bà H tổng số tiền nợ gốc là 50.940.000đồng.

[3] Về án phí: Bà H1 phải chịu án phí trên tổng số tiền phải trả là 50.940.000 đồng, tương đương: [50.940.000đồng x 5%] = 2.547.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 19.060.000đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với bà Nguyễn Thị H1 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

- Buộc bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H tổng số tiền nợ gốc là 50.940.000đ (Năm mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

(Cụ thể các khoản tiền theo nội dung chứng từ sao kê đối ứng của Ngân hàng TMCP Á (Chi nhánh V- Phòng G) như sau: ngày 26/8/2022 chuyển khoản số tiền 10.500.000đồng; Ngày 31/01/2023 chuyển khoản số tiền 3.000.000đồng; Ngày 03/02/2023 chuyển khoản số tiền 500.000đồng; Ngày 07/7/2023 chuyển khoản số tiền là 3.310.000đồng; Ngày 17/7/2023 chuyển khoản số tiền 11.930.000đồng; Ngày 24/10/2023 chuyển khoản số tiền 8.000.000đồng; Ngày 30/10/2023 chuyển khoản số tiền 7.000.000đồng; Ngày 23/11/2023 chuyển khoản số tiền 1.000.000đồng; Ngày 03/12/2023 chuyển khoản số tiền 700.000đồng; Ngày 03/12/2023 chuyển khoản số tiền 5.000.000đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi tính trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: - Bà Nguyễn Thị H1 phải nộp 2.547.000đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040006 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/5/2026, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét

xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

Nguyễn Thị Tùng Huỳnh Ngọc D1 **Phan Thu P**

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV13-TP.HCM;
- Phòng THADS KV13- TP.HCM;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS.

Phan Thu Phương